

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 949/2024/HC-PT

Ngày: 05 tháng 9 năm 2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Ông Dương Anh Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 30 tháng 8 và ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 532/2024/TLPT-HC ngày 13/6/2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2024/HC-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2649/2024/QĐPT-HC ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Bùi Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

1.1 Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1972; có mặt.

1.2 Bà Dương Thị V, sinh năm 1995; xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A đường số D, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Người bị kiện:*

2.1 Ủy ban nhân dân huyện C; xin xét xử vắng mặt.

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C; xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số B đường T, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn M - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Quách Thanh H1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu dân cư S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; vắng mặt.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân huyện C – Là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện ông Bùi Văn H và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Diện tích đất 722,2m² và 286,1m² (đã được cấp giấy) thuộc thửa đất số 24, tờ bản đồ số 26 và diện tích đất 3.167m² (chưa được cấp giấy) thuộc một phần thửa đất số 58 và một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 14 tại đường N, khu dân cư S, huyện C có nguồn gốc do ông Lê Trọng L và bà Hoàng Thị Phương T khai phá, sử dụng để trồng rau màu và cây ăn trái từ năm 2000. Đến năm 2010, ông L và bà T chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nói trên cho vợ chồng ông H. Phần diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận hai bên đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng sang tên. Đối với diện tích đất 3.167m² chưa được cấp Giấy hai bên tự thỏa thuận với nhau và đã thực hiện xong quyền, nghĩa vụ của mình. Bên bán đã bàn giao đất cho bên mua, bên mua đã thanh toán đầy đủ tiền và nhận đất quản lý, sử dụng liên tục, ổn định từ năm 2010 cho đến nay, không phát sinh tranh chấp.

Ngày 31/8/2012, ông H nộp hồ sơ đến Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.540m² (chưa được đo đạc) thuộc một phần thửa 58 và một phần thửa 74, tờ bản đồ số 14 đường N, khu dân cư S, huyện C. Sau khi đo đạc, xác minh hiện trạng sử dụng đất thì diện tích đất thực tế là 3.167m².

Tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 21/9/2013 đã thể hiện cụ thể trên sơ đồ vị trí khu đất có số tờ, số thửa phần diện tích đất xin cấp Giấy chứng nhận của ông H do cán bộ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ký xác lập nhưng từ thời điểm năm 2012 cho đến nay ông H chưa nhận được bất kỳ văn bản trả lời của UBND huyện C về hồ sơ của ông H đủ hay không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận là trái với quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2018, Chủ tịch UBND Côn Đảo ban hành Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H về hành vi lấn, chiếm đất diện tích 1.734,1m². Ngày 29/07/2019, Chủ tịch UBND huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H về hành vi lấn, chiếm đất diện tích 1.087m² và 190m² (trên đất 190m² có làm nhà nghỉ, nhà tạm, mái che). Ngày 19/07/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả. Các quyết định trên là không có căn cứ bởi lẽ:

Thứ nhất: Nguồn gốc diện tích đất 3.167m² do ông L và bà T khai phá, sử dụng từ năm 2000, đến năm 2010 chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông H. Như vậy thời điểm sử dụng diện tích đất 3.167m² là liên tục từ năm 2000, đến năm 2010 vợ chồng ông H trực tiếp quản lý, sử dụng, trồng trọt canh tác liên tục, ổn định trên phần diện tích đất này, không phát sinh tranh chấp.

Theo nội dung văn bản số: 310/UBND-TNMT ngày 07/02/2023 xác định phần diện tích đất ông H xin công nhận thuộc đất khu vực II bảo vệ di tích từ năm 2001 là không phù hợp bởi vào thời điểm năm 2000 huyện C chưa có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt nên không xem xét điều kiện về quy hoạch sử dụng đất.

UBND huyện C xác định phần diện tích đất 3.167m² do ông H mở rộng sử dụng theo Giấy chứng nhận đã được cấp từ năm 2010 là hoàn toàn không phù hợp với phiếu lấy ý kiến khu dân số 9 ngày 05/11/2013 xác định: Nguồn gốc phần diện tích đất do ông H xin cấp giấy do vợ chồng ông L, bà T tự khai phá, sử dụng vào mục đích trồng hoa màu, cây ăn trái là phù hợp với đơn tường trình nguồn gốc đất của ông H và Biên bản kiểm tra hiện trạng trên đất và sơ đồ vị trí thửa đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C lập ngày 21/9/2013. Hiện nay trên đất tồn tại 23 cây dừa, 60 cây tràm bông vàng, 8 cây chuối, 26 cây xoài, 15 cây măng cầu, chanh, tắc, 30 cây xà cừ được trồng từ năm 2000 đến năm 2010 thì chuyển nhượng lại cho gia đình ông H trực tiếp sử dụng để trồng cây lâu năm.

Diện tích đất 3.167m² đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 20 Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014. Trường hợp UBND huyện C xác định phần diện tích đất ông H xin cấp Giấy chứng nhận thuộc đất khu vực II bảo vệ di tích từ năm 2001 bắt buộc phải ban hành kèm theo Quyết định thể hiện rõ phần đất trên thuộc quy hoạch là đất khu vực II bảo vệ di tích. Tuy nhiên, phần diện tích đất trên vẫn đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) theo Điều 27 Nghị định: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014.

Thứ hai: Ngày 06/12/2011, ông H bị lập Biên bản vi phạm hành chính số 182/BB-VPHC về hành vi lấn, chiếm đất làm nhà nghỉ, mái che trên phần diện tích 187,55m² và Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 934/QĐ-UBND ngày 20/12/2011, xử phạt ông H 3.000.000 đồng. Đến ngày 24/07/2019, ông H tiếp tục bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính số: 406/BB-VPHC về cùng một hành vi lấn, chiếm đất để xây dựng nhà nghỉ, mái che, nhà tạm diện tích 190m² và Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định khắc phục hậu quả số: 826/QĐ-UBND ngày 29/7/2019. Xét thấy, hành vi của ông H đã bị xử phạt hành chính năm 2011 đến năm 2019 tiếp tục bị xử phạt lần 2 là vi phạm nguyên tắc “Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần” được quy định tại Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012. Do đó, cần phải hủy Quyết định này.

Quyết định khắc phục hậu quả số: 865/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 và Quyết định số: 1218/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 được ban hành dựa trên các

Biên bản vi phạm hành chính số: 406/BB-VPHC ngày 24/7/2019 và Biên bản số 632/BB-VPHC ngày 31/10/2018 nhưng các biên bản này không có chữ ký từng trang, vi phạm khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Do đó, ông H khởi kiện đến Tòa án với các yêu cầu như trên.

Ngoài ra, UBND huyện C xác định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H nộp ngày 31/8/2012 đã được giải quyết tại Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 nhưng ông H không nhận được Công văn số: 2624/UBND-TNMT. Sau khi được tiếp cận Công văn số: 2624/UBND-TNMT người khởi kiện bổ sung yêu cầu khởi kiện tuyên hủy Công văn số: 2624/UBND-TNMT do Công văn số: 2624/UBND-TNMT không nói rõ là giải quyết hồ sơ nào, không đúng diện tích, không có sổ thừa, sổ tờ bản đồ, không thể thi hành được. Buộc UBND huyện C giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H theo quy định của pháp luật. Đối với các yêu cầu còn lại người khởi kiện giữ nguyên.

- Người bị kiện UBND Côn Đảo và Chủ tịch UBND Côn Đảo có ý kiến:

1. Ngày 06/12/2011, Phòng T2 huyện tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 182/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn H. Ngày 20/12/2011, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 934/QĐ-XPVPHC đối với ông Bùi Văn H. Theo đó, ông Bùi Văn H có hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định 105/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (lấn, chiếm đất do Nhà nước quản lý).

Sau khi bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, ông Bùi Văn H không tự giác chấp hành mà tiếp tục nộp đơn xin công nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/8/2012. Theo đó, ông H trình bày “tháng 08 năm 2010, tôi nhận chuyển nhượng lại phần diện tích đã được công nhận và phần diện tích chưa được công nhận, sau đó tiếp tục chăn nuôi và trồng trọt cho đến hiện nay tại mảnh đất này”.

Ngày 21/9/2013, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ) tiến hành lập Biên bản đo đạc ranh giới thửa đất tại vị trí ông Bùi Văn H xin công nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 05/11/2013, Ban điều hành Khu dân cư số 9 tiến hành lập Biên bản lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất của ông Bùi Văn H xin công nhận quyền sử dụng đất. Tại cuộc họp đã thống nhất xác định ông Bùi Văn H sử dụng đất do Nhà nước quản lý từ năm 2010. Trên cơ sở đó, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn H là không đủ điều kiện do nguồn gốc đất do Nhà nước quản lý, ông H bắt đầu sử dụng năm 2010, được xác định là hành vi lấn, chiếm.

Ngày 25/6/2014, Phòng T2 phối hợp một số cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành lập Biên bản số 244/BB-TNMT về làm việc với hộ ông Bùi Văn H do chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai do hành vi vi phạm hành chính gây ra. Theo đó, ông Bùi Văn H không đồng ý trả lại khu đất

đã lấn, chiếm và đề nghị được tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án, không yêu cầu bồi thường.

Ngày 28/01/2015, Phòng T2 huyện ban hành Công văn số: 62/TNMT về việc chuyển trả các hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đất có di tích - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Giai đoạn 2018 đến nay: Ngày 19/01/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 34/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác và Bộ phận giúp việc thực hiện kiểm tra, rà soát kịp thời xử lý các trường hợp lấn chiếm đất Nhà nước quản lý; xây dựng không phép, sai phép; lấn chiếm lòng lề đường; ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện C.

Ngày 20/4/2018, Tổ công tác 34 lập Biên bản số 33/BB-KTHT về việc kiểm tra hiện trạng vi phạm của ông Bùi Văn H về lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện C. Theo đó, xác định tổng phần diện tích lấn chiếm là 2.485m² đất do Nhà nước quản lý. Trên đất có rừng tràm và trồng dừa (một số cây có trái), chuồng gà. Tại thời điểm kiểm tra, ông Bùi Văn H không cung cấp được bất kỳ giấy tờ chứng minh tính hợp pháp đối với quyền sử dụng phần diện tích đất trên.

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần 2) và kết quả kiểm tra của Tổ công tác 34 (thuộc UBND huyện) đối với ông Bùi Văn H, UBND huyện C có Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 về việc trả lời hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất do Nhà nước quản lý đối với ông Bùi Văn H.

Ngày 31/10/2018, Phòng T2 tiến hành lập Biên bản số 638/BB-TNMT về việc kiểm tra, ghi nhận việc thực hiện Công văn số: 2624/UBND-TNMT của ông H. Kết quả ghi nhận, ông Bùi Văn H không thực hiện theo yêu cầu của UBND huyện C về tháo dỡ, di dời tài sản và trả lại đất trống cho Nhà nước quản lý.

Ngày 07/11/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra Quyết định xử phạt đối với ông Bùi Văn H. Quyết định này được đính chính bởi Quyết định: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện C.

Ngày 29/7/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra Quyết định xử phạt đối với ông Bùi Văn H. Quyết định này được đính chính bởi Quyết định: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện C.

Ngày 29/7/2019, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra Quyết định xử phạt đối với ông Bùi Văn H. Quyết định này được đính chính bởi Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện C.

Do thời điểm vi phạm là năm 2011, đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên Chủ tịch UBND Côn Đảo ban hành các Quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Mặt khác, ngày 28/8/2019, UBND huyện C tổ chức vận động, thuyết phục lần cuối đối với hộ ông Bùi Văn H. Theo đó, sau khi thông qua các nội dung cần thực hiện để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra, ông Bùi Văn H đã có ý kiến “gia hạn thời gian tháo dỡ, di dời và trả lại đất trống cho Nhà nước quản lý trong vòng 30 ngày kể từ ngày 28/8/2019. Quá thời hạn này, UBND huyện có cưỡng chế tôi không có ý kiến gì”.

Do đó, trên cơ sở nội dung buổi làm việc, ông Bùi Văn H xin gia hạn thời gian chấp hành các Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ, 865/QĐ-KPHQ và 866/QĐ-KPHQ và có ký tên xác nhận. Như vậy, hoàn toàn đủ cơ sở xác định việc ông Bùi Văn H đã được nhận và biết về các Quyết định khắc phục hậu quả nêu trên theo Biên bản số 99/BB-UBND ngày 28/8/2019 của UBND huyện C.

Từ những căn cứ trên, thì việc UBND Côn Đảo ban hành Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, đúng đối tượng, đúng thẩm quyền.

2. Về hồ sơ quản lý địa chính đối với phần diện tích đất 3.167m² thuộc một phần thửa đất số 58 và 74, tờ bản đồ số 14, đường N, khu dân cư S, huyện C theo đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của ông H.

Căn cứ Quyết định: 200/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thì từ năm 2001, vị trí đất do ông Bùi Văn H đang sử dụng được xác định là đất thuộc Vùng II di tích. Do đó, không thuộc phạm vi xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 22 Nghị định: 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2, Điều 1 Quyết định số: 2165/QĐ-BVHTTDL ngày 16/6/2009 của Bộ V1 về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Xác định tổng diện tích khu vực bảo vệ di tích (khu I + II) là 110,69 ha. Bên cạnh đó, theo Mục 2, thông báo kết luận số 1238-TB/TU ngày 02/6/2014 của Thường trực Tỉnh ủy về điều chỉnh các quy hoạch huyện C, xác định: “Thống nhất với diện tích khu vực bảo vệ I là 41,04 ha, khu vực bảo vệ II là 69,65 ha”.

Qua đối chiếu hồ sơ quản lý địa chính, thì phần diện tích 3.167m² thuộc một phần thửa đất số 58, 74 - tờ bản đồ số 14, đường N, Khu dân cư S mà ông Bùi Văn H sử dụng nằm trong ranh giới khu vực II bảo vệ di tích trong tổng số 69,65 ha.

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 – 2015) huyện C được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số: 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích.

Căn cứ Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số :549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích.

Căn cứ Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện C được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số: 1095/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích.

Căn cứ Bản đồ địa chính và Sổ mục kê đất đai huyện C - bản đồ giấy lưu trữ được thành lập năm 1998 (được cấp có thẩm quyền phê duyệt ngày 20 tháng 01 năm 1999) thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng thuộc một phần thửa đất số 16 - tờ bản đồ số 26 diện tích 2.834,2m² đường N có ký hiệu “Tràm” do Nhà nước quản lý, không có hộ gia đình, cá nhân đăng ký kê khai sử dụng.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Quách Thanh H1 có ý kiến:* Bà H1 thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông H, không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2024/HC-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H:

- Hủy Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chính quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho nhà nước quản lý.

2. Buộc UBND Côn Đảo thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn H nộp ngày 31/8/2012, vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 00044 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26/4/2024, người bị kiện UBND Côn Đảo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người bị kiện UBND Côn Đảo và Chủ tịch U có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có ý kiến: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của UBND Côn Đảo, sửa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H về yêu cầu hủy các quyết định:

+ Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ;

+ Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ;

+ Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả các Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 (Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019); Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 (Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019);

+ Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý; về yêu cầu UBND Côn Đảo thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn H nộp ngày 31/8/2012.

Ngoài ra, xin rút kháng cáo đối với việc hủy Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và một phần Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết

định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 và Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Bùi Văn H có ý kiến:* Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch U và không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của UBND Côn Đảo. Đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thanh H1: Vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Người bị kiện UBND Côn Đảo kháng cáo trong hạn luật định nên đủ điều kiện xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy Bản án hành chính sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận một phần kháng cáo của UBND Côn Đảo, sửa một phần Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H về việc yêu cầu hủy các Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1355/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Công Văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện UBND Côn Đảo trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Bùi Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định: Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày

29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý; về yêu cầu UBND Côn Đảo thực hiện nhiệm vụ, công vụ giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông Bùi Văn H nộp ngày 31/8/2012.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 3, 30, 32, 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019; Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019; Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019; Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019; Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[4] Căn cứ ban hành các quyết định hành chính bị khởi kiện:

[4.1] Ngày 06/12/2011, Phòng T2 huyện tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 182/BB-VPHC (bút lục số 46) đối với ông Bùi Văn H do ông H lấn chiếm đất Nhà nước để làm nghỉ và mái che, tổng diện tích đất vi phạm là 187,55m².

Ngày 20/12/2011, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 934/QĐ-XPVPHC đối với ông Bùi Văn H do ông Bùi Văn H có hành vi vi phạm tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định: 105/NĐ-CP ngày 11/11/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (lấn, chiếm đất do Nhà nước quản lý) với số tiền xử phạt chính 3.000.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm.

Tại biên bản số: 95/BB-TNMT ngày 03/8/2012 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 thống nhất đề nghị UBND huyện C xem xét cho bà Quách Thanh H1 tạm hoãn thời gian tháo dỡ khu nhà trọ trả lại hiện trạng đất cho Nhà

nước cho đến khi con bà H1 được 3 tuổi (ngày 01/6/2014). Đến thời điểm trên bà H1 không tự nguyện chấp hành sẽ bị cưỡng chế theo quy định.

Ngày 05/6/2014, bà Quách Thanh H2 làm đơn xin cứu xét cho ông Bùi Văn H kinh doanh nhà nghỉ để bà H1 có thu nhập nuôi con còn nhỏ và trang trải trả nợ.

Ngày 23/7/2014, UBND Côn Đảo ban hành Văn bản số: 1261/UBND-TCKH về việc trả lời đơn xin cứu xét của bà Quách Thanh H1, UBND huyện C yêu cầu ông Bùi Văn H và bà Quách Thanh H1 thực hiện nội dung nêu tại Thông báo số: 156/TB-UBND ngày 24/6/2014 về việc yêu cầu thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số: 934/QĐ-XPHC ngày 20/12/2011.

Sau đó ông Bùi Văn H nộp đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 31/8/2012, tại đơn ông H trình bày “trước năm 2000 ông L khai hoang được miếng đất này, trên đất có trồng cây ăn quả. Năm 2000 ông L bán lại cho tôi, phần đất chưa có sổ đỏ tôi được ông L cho tôi tiếp tục cải tạo đất, đổ đất để trồng trọt và chăn nuôi cho đến nay ...”. (bút lục 54).

Ngày 21/9/2013, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng Đ) tiến hành lập Biên bản đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất 1.734,1m² thuộc chiết thửa 58 và chiết thửa 74 do ông Bùi Văn H xin công nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 05/11/2013, Ban điều hành Khu dân cư số 9 tiến hành lập Biên bản lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất đối với thửa đất của ông Bùi Văn H xin công nhận quyền sử dụng đất. Tại biên bản cuộc họp đã thống nhất xác định ông Bùi Văn H sử dụng đất do Nhà nước quản lý từ năm 2010. Trên cơ sở đó, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn H là không đủ điều kiện do nguồn gốc đất do Nhà nước quản lý, ông H bắt đầu sử dụng năm 2010, được xác định là hành vi lấn chiếm.

Ngày 25/6/2014, Phòng T2 phối hợp một số cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành lập Biên bản số 244/BB-TNMT về làm việc với hộ ông Bùi Văn H do chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai do hành vi vi phạm hành chính gây ra. Theo đó, ông Bùi Văn H không đồng ý trả lại khu đất đã lấn, chiếm và đề nghị được tiếp tục sử dụng cho đến khi Nhà nước có quyết định thu hồi.

Ngày 28/01/2015, Phòng T2 Công văn số 62/TNMT về việc chuyển trả các hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất đối với các trường hợp đất có di tích - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Ngày 19/01/2018, UBND huyện C ban hành Quyết định số: 34/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác và Bộ phận giúp việc thực hiện kiểm tra, rà soát kịp thời xử lý các trường hợp lấn chiếm đất Nhà nước quản lý; xây dựng không phép, sai phép; lấn chiếm lòng lề đường; ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện C.

Ngày 20/4/2018, Tổ công tác 34 lập Biên bản số 33/BB-KTHT về việc kiểm tra hiện trạng vi phạm của ông Bùi Văn H về lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn huyện C. Theo đó, xác định tổng phần diện tích lấn chiếm là 2.485m² đất do Nhà nước quản lý. Trên đất có rừng tràm và trồng dừa (một số cây có trái), chuồng gà. Tại thời điểm kiểm tra, ông Bùi Văn H không cung cấp được bất kỳ giấy tờ chứng minh tính hợp pháp đối với quyền sử dụng phần diện tích đất trên.

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần 2) và kết quả kiểm tra của Tổ công tác 34 (thuộc UBND huyện) đối với ông Bùi Văn H, UBND huyện C có Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 về việc trả lời hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất do Nhà nước quản lý đối với ông Bùi Văn H là có căn cứ đúng quy định.

Ông H khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Nhận thấy:

Ngày 28/12/2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định: 200/2001/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử C tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại khoản 2, Điều 1 Quyết định số 2165/QĐ-BVHTTDL ngày 16/6/2009 của Bộ V1 về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định tổng diện tích khu vực bảo vệ di tích (khu I + II) là 110,69 ha và tại Mục 2, thông báo kết luận số 1238-TB/TU ngày 02/6/2014 của Thường trực Tỉnh ủy về điều chỉnh các quy hoạch huyện C, xác định: *“Thống nhất với diện tích khu vực bảo vệ I là 41,04 ha, khu vực bảo vệ II là 69,65 ha”*.

Đồng thời, căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011 – 2015) huyện C được UBND tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 20/3/2014 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích; Bản đồ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện C được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích; Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 huyện C được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng được quy hoạch là Đất di tích.

Căn cứ Bản đồ địa chính và Sổ mục kê đất đai huyện C - bản đồ giấy lưu trữ được thành lập năm 1998 (được cấp có thẩm quyền phê duyệt ngày 20 tháng 01 năm 1999) thì vị trí thửa đất ông Bùi Văn H sử dụng thuộc một phần thửa đất số 16 - tờ bản đồ số 26 diện tích 2.834,2m² đường N có ký hiệu “Tràm” do Nhà nước quản lý, không có hộ gia đình, cá nhân đăng ký kê khai sử dụng. Đối chiếu hồ sơ quản lý địa chính, thì phần diện tích 3.167m² thuộc một phần thửa đất số

58, 74 - tờ bản đồ số 14, đường N, Khu dân cư S mà ông Bùi Văn H sử dụng nằm trong ranh giới khu vực II bảo vệ di tích trong tổng số 69,65 ha. Theo đo vẽ thực tế là 3.167 m² (1.676,1m² + 1.309,1m² + 181,8m²) thuộc một phần thửa đất số 58 và 74, tờ bản đồ số 14 tại đường N, khu dân cư S, huyện C.

Như vậy, có căn cứ xác định vị trí đất do ông Bùi Văn H đang sử dụng được xác định là đất thuộc Vùng II di tích. Do đó, không thuộc trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 1 Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Ông H khai nguồn gốc đất do ông Lê Trọng L và bà Hoàng Thị Phương T khai phá, sử dụng từ năm 2000, đến năm 2010 chuyển nhượng lại ông H. Quá trình sử dụng đất từ năm 2000 đến nay là liên tục, ổn định, không phát sinh tranh chấp. Tại Văn bản ý kiến số: 310/UBND-TNMT ngày 07/02/2023, UBND huyện C xác định thời điểm ông H lần chiếm đất là năm 2010. Theo phiếu lấy ý kiến khu dân cư số 9 ngày 05/11/2013: Đất có nguồn gốc tự khai phá. Từ năm 2000, vợ chồng ông L và bà T có sử dụng để trồng hoa màu, còn lại trên phần đất có cây tràm bắt đầu trồng sử dụng từ năm 2010. Người làm chứng là các ông (bà) Trần Thanh T1, Trần Thị P, Phạm Thị M1 và Trương Công L1 khai phần đất có nguồn gốc do ông L, bà T sử dụng từ năm 2000, đến năm 2010 chuyển nhượng lại cho ông H sử dụng cho đến nay.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/02/2023, tài sản trên đất: Vật kiến trúc: Trên phần diện tích đất 181,8m² gồm có 01 căn nhà tole vách tole diện tích 60,8m²; 01 căn nhà tường xây, mái tole diện tích 70,3m² và một mái che tole diện tích 70,3m². Cây trồng: Trên phần diện tích đất 1.676,1m² và diện tích đất 1.309,1m² gồm có 58 cây dừa, 06 cây si, 10 cây cọ, 01 cây sung, 06 cây lộc vừng, 01 cây xoài, 02 cây tràm bông vàng và 26 gốc thân gỗ khô.

Ngày 26/9/2018, UBND huyện C ban hành Công văn số: 2624/UBND-TNMT về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý. Công văn số 2624/UBND-TNMT có nội dung: *“Qua công tác kiểm tra việc sử dụng đất trên địa bàn huyện C và báo cáo tổng hợp các trường hợp vi phạm đất đai, xây dựng đề nghị lập thủ tục cưỡng chế thu hồi và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Tổ công tác 34, UBND huyện xác định việc sử dụng đất không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi lấn chiếm đất đai, vi phạm quy định theo Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Căn cứ quy định của pháp luật, trường hợp sử dụng đất của hộ ông Bùi Văn H không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do vậy, UBND huyện C trả lời để hộ ông Bùi Văn H được biết; Đồng thời UBND huyện đề nghị hộ ông Bùi Văn H tự giác tháo dỡ, di dời tài sản, cây trồng trên đất và trả lại đất trống cho Nhà nước quản lý với diện tích khoảng 1734,1m² trên tuyến đường N, Khu dân cư S, huyện C trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày nhận được văn bản này. Nếu quá thời hạn trên mà hộ ông Bùi Văn H không tự giác thực hiện thì UBND huyện sẽ tiến hành xử lý theo đúng quy định của pháp luật”*.

Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông H, hủy Công văn số: 2624/UBND-TNMT, buộc UBND huyện C giải quyết lại hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H nộp ngày 31/8/2012 là không đúng quy định của pháp luật.

[4.2] Xét các Quyết định khắc phục hậu quả do Chủ tịch UBND Côn Đảo ban hành các đối với ông Bùi Văn H:

[4.2.1] Đối với Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H, và Quyết định 1060/QĐ-CCKPHQ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H theo Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ, thấy rằng:

Vào ngày 06/12/2011, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 182/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn H về hành vi lấn chiếm đất để làm nhà nghỉ, mái che diện tích 187,55m². Ngày 20/12/2011, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 934/QĐ-XPVPHC đối với ông Bùi Văn H. Sau đó ông H không thực hiện mà tiếp tục lấn chiếm đất.

Đến ngày 24/7/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 406/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn H. Diện tích đất lấn, chiếm khoảng 190m² (đo đạc thực tế 181,8m²) thuộc một phần thửa đất số 58, tờ bản đồ số 14, đường N, khu dân cư S; thời điểm vi phạm năm 2011. Ngày 29/7/2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng xác định ông H lấn, chiếm đất khoảng 190m² (đo đạc thực tế 181,8m²) thuộc một phần thửa đất số 58, tờ bản đồ số 14, đường N, khu dân cư số I, thời điểm vi phạm năm 2011 đã được xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 934/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2011.

Như vậy, hành vi lấn, chiếm đất để xây dựng nhà nghỉ, mái che, nhà tạm của ông H, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 đã lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 06/12/2011 và Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 934/QĐ-XPVPHC ngày 20/12/2011.

Nhưng đến ngày 24/7/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 tiếp tục lập biên bản vi phạm hành chính số: 406/BB-VPHC và Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 866/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012. Nên Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 về việc đình chính Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ là không có căn cứ. Do đó, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H theo Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ là không đúng quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm hủy Quyết định số: 866/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H; hủy Quyết định số: 1354/QĐ-SDKPHQ ngày 04/11/2019 việc việc đình chính Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ và hủy Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ là có căn cứ.

[4.2.2] Đối với Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 và Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H:

Ngày 31/10/2018, Phòng T2 tiến hành lập Biên bản số 638/BB-TNMT về việc kiểm tra, ghi nhận việc thực hiện Công văn số: 2624/UBND-TNMT của ông H. Kết quả ghi nhận, ông Bùi Văn H không thực hiện theo yêu cầu của UBND huyện C về tháo dỡ, di dời tài sản và trả lại đất trống cho Nhà nước quản lý.

Do đó cùng ngày 31/10/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 632/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn H có hành vi lấn, chiếm đất phi nông nghiệp... do Nhà nước quản lý diện tích 1.734,1m² (đo đạc thực tế 1.676,1m²) thuộc một phần thửa đất số 74 và 58, cùng tờ bản đồ số 14 tại đường N, khu dân cư S. Tại biên bản vi phạm hành chính ông H trình bày đất tôi sử dụng là khai hoang không phải là lấn chiếm đất Nhà nước nên tôi không ký tên vào biên bản.

Ngày 07/11/2018, Chủ tịch UBND huyện C căn cứ biên bản vi phạm hành chính số: 632/BB-VPHC ban hành Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H là có căn cứ đúng pháp luật. Đến ngày 04/11/2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định: 1355/QĐ-ĐCKPHQ về việc đình chính Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ là phù hợp.

Ngoài ra, cùng ngày 24/7/2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số: 407/BB-VPHC đối với ông Bùi Văn H, do ông H đã có hành vi lấn, chiếm đất 1.087m² (đo đạc thực tế 1.309,1m²) thuộc một phần thửa đất số 58, tờ bản đồ số 14 tại đường N, khu dân cư S. Tại biên bản này ông H không có ý kiến và có ký tên vào biên bản.

Đến ngày 29/7/2019, Chủ tịch UBND huyện C căn cứ biên bản vi phạm hành chính số: 407/BB-VPHC để ban hành Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H là đúng quy định. Đến ngày 04/11/2019, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định: 1353/QĐ-ĐCKPHQ sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ là phù hợp.

Ông H khởi kiện cho rằng biên bản vi phạm hành chính lập không đúng diện tích vi phạm, không xác định thời điểm vi phạm, biên bản không ký từng trang đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, xét thấy khi lập biên bản vi phạm hành chính số: 632/BB-VPHC ông H có mặt nhưng

không đồng ý ký tên vào biên bản; Mặc dù biên bản vi phạm hành chính số: 632/BB-VPHC và biên bản số: 407/BB-VPHC không có ký tên từng trang. Tuy nhiên, việc không ký tên từng trang của biên bản vi phạm không làm thay đổi bản chất về hành vi vi phạm hành chính: lấn chiếm đất của ông H. Vì vậy, không chấp nhận lời nại ra của ông H.

Tại Biên bản số: 99/BB-UBND ngày 28/8/2019 của UBND huyện C, đã tổ chức vận động, thuyết phục đối với hộ ông Bùi Văn H, ông Bùi Văn H đã có ý kiến “gia hạn thời gian tháo dỡ, di dời và trả lại đất trống cho Nhà nước quản lý trong vòng 30 ngày kể từ ngày 28/8/2019. Quá thời hạn này, UBND huyện có cưỡng chế tôi không có ý kiến gì”. Hết thời gian xin gia hạn nhưng ông H không tự nguyện tháo dỡ di dời và trả lại đất trống do Nhà nước quản lý.

Do đó, ngày 19/7/2022, Chủ tịch UBND Côn Đảo ban hành Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Bùi Văn H đối với Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch UBND Côn Đảo và Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Vì vậy, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận kháng cáo một phần kháng cáo của Chủ tịch U, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu hủy các Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo các Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý; không chấp nhận yêu cầu của ông H về việc buộc U thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên UBND huyện C không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm; về hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Văn H không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 34 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của UBND huyện C.

2. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số: 14/2024/HC-ST ngày 22/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm d khoản 1 Điều 3; khoản 2, khoản 3 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H yêu cầu hủy các Quyết định:

- Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ ngày 07/11/2018 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ ngày 29/7/2019 của Chủ tịch U về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 1353/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 1355/QĐ-ĐCKPHQ ngày 04/11/2019 của Chủ tịch U về việc đình chỉ Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Quyết định số: 1218/QĐ-KPHQ; Quyết định số: 865/QĐ-KPHQ.

- Công văn số: 2624/UBND-TNMT ngày 26/9/2018 của UBND Côn Đảo về việc trả lời hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trả lại đất cho Nhà nước quản lý.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Hùi Văn H3 về việc buộc UBND Côn Đảo thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H3 theo đơn đề ngày 31/8/2012.

2.3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn H yêu cầu hủy các Quyết định gồm: Quyết định số: 866/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch UBND Côn Đảo về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H; Quyết định số: 1354/QĐ-SĐKPHQ ngày 04/11/2019 việc việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số: 866/QĐ-KPHQ và Quyết định số: 1060/QĐ-CCXP ngày 19/7/2022 của Chủ tịch U về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Quyết định số: 866/QĐ-UBND ngày 29/7/2019.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho UBND Côn Đảo số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005748 ngày 06/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; về án phí hành chính sơ thẩm; về hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Văn H không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**